

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức.

Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1972, tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Cao B; có vợ là Võ H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến ngày 09/5/2023 được cho tại ngoại. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1977. Vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm 1985. Có mặt.

3. NLC3, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2022, Trần H mua của NLC1, hơn 02ha rừng, trong đó khoảng 01ha đã trồng keo được 05 năm, còn lại là rừng tự nhiên thuộc lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A ở thôn S, xã H, huyện H.

Đến tháng 9/2022, Trần H thuê NLQ1, đi phát cỏ rừng keo và phát cỏ thực bì toàn bộ diện tích rừng tự nhiên nói trên. NLQ1 đã rủ thêm NLQ2, NLC2 cùng làm. Sau khi phát cỏ thực bì xong, Trần H liên lạc với NLQ1 nói đã mua rừng cây tự nhiên với gia đình NLC1, đang đo đạc làm thủ tục cấp sổ và bảo NLQ1 đi chặt hạ các cây tự nhiên trên diện tích rừng đã phát cỏ thực bì để H trồng cây, H sẽ chịu trách nhiệm nên NLQ1 đồng ý. Sáng ngày 04/10/2022, NLQ1 rủ NLQ2 mang cưa máy cầm tay đi vào rừng, còn xăng, dầu do Trần H đem đến. NLQ1 cùng NLQ2 sử dụng cưa máy cầm tay chặt hạ các cây tự nhiên tại lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A thuộc thôn S, xã H mà trước đó đã phát cỏ thực bì.

Cuối tháng 10 năm 2022, Trần H gọi điện cho NLC3, bảo NLC3 chặt cây trên rừng tự nhiên H mua với tiền công 1.000.000 đồng, NLC3 đồng ý. Đến đầu tháng 11, NLC3 một mình vào rừng rồi dùng cưa xăng chặt toàn bộ cây trên diện tích rừng tự nhiên còn lại tại lô 5, khoảnh 5 tiểu khu 4A thuộc thôn S, xã H, huyện H. Sau khi chặt xong NLC3 gọi điện thông báo cho H biết và H đã trả tiền công như thỏa thuận.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định khu rừng bị hủy hoại tại khu đồi thuộc lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A thuộc thôn S, xã H, huyện H. Tại hiện trường phát hiện các cây gỗ tự nhiên bị đổ hoàn toàn, đa số đã bị lìa khỏi gốc, để lại nhiều vết cắt ngang từ ngoài vào tâm, các cây nhỏ bị cắt đứt hoàn toàn; cây có đường kính gốc to nhất là 35cm, chiều cao vút ngọn là 17m. Tại biên bản giám định hiện trường ngày 11/10/2022, ngày 27/3/2023 và Bản kết luận giám định tư pháp ngày 17/10/2022, ngày 11/4/2023, kết luận:

Diện tích rừng bị chặt phá tại lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A thuộc thôn S, xã H, huyện H thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Xác định trạng thái rừng: khu vực rừng bị chặt phá thuộc rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo kiệt, có trạng thái là: rừng nghèo kiệt (ký hiệu là TXK);

Tổng diện tích rừng bị chặt phá 10.800m², tổng khối lượng lâm sản bị chặt phá 20,08m³, gồm các loại gỗ: lim, bồ kết, sau sau, kháo, thành ngạnh, dẻ, trám, săng, trâu, mè gà, sơn, vông, sậm, thẩu tẩu, chua me, khến, bo, muông và một số cây khác không biết tên (không thuộc loài nguy cấp quý hiếm). Kết luận định giá tài sản trong tờ tụng kết luận: 20,08m³ gỗ chặt phá có tổng giá trị 17.774.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 20/5/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tờ tụng huyện Hữu Lũng kết luận: Không có cơ sở xác

định giá trị của 10.800m² rừng tại lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, đã truy tố bị cáo Trần H, về tội Hủy hoại rừng theo điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần H, phạm tội Hủy hoại rừng. Áp dụng đ khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000-30.000.000 đồng. Về vật chứng căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách số tiền 17.774.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 5S; tịch thu tiêu hủy: 02 can dầu nhớt; 02 xích cưa đã qua sử dụng; 02 đoạn gốc cây; trả lại cho: NLQ2 01 máy cưa xăng cầm tay, màu sơn đỏ và 01 lam máy cưa; NLQ1 01 máy cưa xăng cầm tay, màu sơn xanh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 11 năm 2022, bị cáo Trần H đã có hành vi thuê người chặt phá 10.800m² rừng tại lô 5, lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 4A thuộc thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, toàn bộ diện tích rừng chặt phá là rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất do UBND xã H, quản lý. Tổng số lâm sản bị chặt là 20,08m³, có trị giá 17.774.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần H về tội Hủy hoại rừng, theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi hủy hoại rừng của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên dẫn đến hành vi phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích trong hoạt động phòng chống dịch covid 19, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo có tài sản nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Kết quả định giá tài sản kết luận, trị giá lâm sản do hành vi chặt phá của bị cáo gây thiệt hại 17.774.000 đồng, do đó căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường trị giá thiệt hại trên để nộp ngân sách Nhà nước (quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục).

[8] Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 điện thoại Iphone 5S là công cụ, phương tiện phạm tội tịch thu nộp ngân sách; đối với vật chứng 02 can dầu nhớt, 02 xích cưa, 02 đoạn gốc cây là công cụ, phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho NLQ2 01 máy cưa xăng màu đỏ, 01 lam máy cưa; NLQ1 01 máy cưa xăng màu xanh.

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo là người bị buộc tội nên phải chịu án phí theo quy định.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; 48; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần H, phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần H, 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/9/2023).

Giao bị cáo Trần H, cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần H đã nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) phạt bổ sung, tại Biên lai thu tiền số: AA/2021/0004964 ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Trần H số tiền 17.774.000 đồng (mười bảy triệu bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần H đã nộp 17.774.000 đồng, tại Biên lai thu tiền số: AA/2021/0004845 ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 can dầu nhớt; 02 xích cưa đã qua sử dụng; 02 đoạn gốc cây.

- Trả lại cho: NLQ2 01 máy cưa xăng cầm tay, số máy 111216643, màu sơn đỏ và 01 lam máy cưa; NLQ1 01 máy cưa xăng cầm tay, số máy SNJ 2013082757, màu sơn xanh.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết vật chứng mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2023)

5. Về án phí: Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần H đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số: AA/2021/0004964 ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn